**Ngày soạn 02/11/2024**

**Tiết 37:**

**THTV: Nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế.**

**I. Mục tiêu**

**1. Về năng lực**

***\* Năng lực chung***

- Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm và trình bày sản phẩm nhóm.

- Phát triển khả năng tự chủ, tự học qua việc suy ngẫm và chuẩn bị bài ở nhà.

- Giải quyết vấn đề và tư duy sáng tạo trong việc chủ động vận dụng kiến thức đã học vào giao tiếp.

***\* Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết được nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế.

- Viết được đoạn văn theo yêu cầu.

1. **Phẩm chất**

- *Chăm chỉ:* HS có ý thức vận dụng bài học vào các tình huống, hoàn cảnh thực tế đời sống của bản thân.

- *Trách nhiệm:* Làm chủ được bản thân trong quá trình học tập, có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- Máy tính, máy chiếu

- Phiếu học tập

Phiếu học tập 1

| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1 (Có thể cắt tránh rườm rà mô phòng trên powpoi)**  **Dựa vào mục 2 phần Kiến thức Ngữ văn, em hãy nối cột A với cột B cho phù hợp:**  **NGHĨA VÀ CÁCH DÙNG TÊN VIẾT TẮT CỦA CÁC**  **TỔ CHỨC QUỐC TẾ**   | **A** |  | **B** | | --- | --- | --- | | 1. Mục đích |  | a. Tạo ra bằng cách ghép các chữ cái đầu của các từ trong tên đầy đủ. | | 2. Cách dùng |  | b. Sử dụng tên viết tắt gắn với tên đầy đủ. | | 3. Cách viết lần đầu |  | c. Đọc theo tên chữ cái tiếng Việt. | | 4. Cách đọc tiếng Việt |  | d. Để tiết kiệm thời gian và kinh phí in ấn tài liệu. | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |

Phiếu học tập 2

| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Bài tập 1/SGK-66**  **Ghép các tên viết tắt của các tổ chức quốc tế ở bên A với tên tiếng Việt phù hợp ở bên B**   | 1. **Tên viết tắt** |  | 1. **Tên tiếng Việt** | | --- | --- | --- | | a)EU |  | 1. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc. | | b) IAEA |  | 2. Tổ chức Y tế Thế giới. | | c) UNESCO |  | 3. Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc. | | d) UNICEF |  | 4. Liên minh châu Âu. | | e) WHO |  | 5) Cơ quan năng lượng nguyên tử Quốc tế. | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |

Phiếu học tập 3

| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **BÀI TẬP 2/66**  **Tìm tên viết tắt của các tổ chức quốc tế** | | |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Ý nghĩa** | **Tên viết tắt** |
| a, | Quỹ Tiền tệ Quốc tế |  |
| Ngân hàng Thế giới |  |
| b, | Tổ chức Thương mại Thế giới |  |

- Tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung tiết học

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

*a) Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

*b) Nội dung:*Từ ngữ liệu giáo ở Phần Đọc hiểu, học sinh phát hiện và kết nối vào bài học.

*c) Sản phẩm:*Câu trả lời của học sinh

*d) Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  - GV cho cả lớp quan sát bài tập trên màn chiếu và gọi 1 HS đọc câu hỏi:  ?Trong đoạn văn sau, người viết đã dùng những tên viết tắt của tổ chức quốc tế nào? Tên viết tắt đó có ý nghĩa gì?  *Thuyết trình về những giá trị ngoại hạng và giá trị toàn cầu của vịnh Hạ Long tại Hội đồng Di sản thế giới trước khi biểu quyết, ông Giêm Tho-sen (James Thorsell), Giám đốc Tổ chức Bảo tồn Thiên nhiên Quốc tế (IUCN) của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO), đã đánh giá vẻ đẹp của Hạ Long như sau: “Những ngọn núi đá nhô lên từ mặt nước Hạ Long là một cảnh độc đáo tự nhiên với một sự tuyệt mĩ của thiên nhiên ưu đãi, đặc biệt là các di sản khảo cổ. Nó xứng đáng được bảo quản và ghi vào danh mục Di sản thế giới theo theo tiêu chuẩn một Di sản thiên nhiên.”.*  *(*Trích *Vịnh Hạ Long: một kỳ quan thiên nhiên độc đáo và tuyệt mĩ –* SGK Ngữ văn 9, Cánh Diều, tập 1, tr56*)*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm theo bàn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + HS đại diện nhóm trình bày kết quả.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá  **GV** nhận xét và giới thiệu bài học: *Các em vừa xác định được những tên viết tắt của tổ chức quốc tế có* *trong đoạn văn. Vậy những tên viết tắt của tổ chức quốc tế đó có đặc điểm gì, được sử dụng ra sao? Trong bài học ngày hôm nay, cô sẽ giúp các em tìm hiểu thêm về các từ đó qua bài học: Nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế .* | Hs trả lời |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**I. Kiến thức Ngữ văn**

*a) Mục tiêu:*

- Học sinh hiểu và nhận biết được Nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế.

*b) Nội dung:*Các kiến thức cơ bản về Nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế .

*c) Sản phẩm:*Câu trả lời của học sinh

*d) Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **1.Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ***Hs hoạt động cá nhân: Hoàn thành phiếu học tập số 1 dựa vào phần Kiến thức Ngữ văn***   | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **Dựa vào mục 2 phần Kiến thức Ngữ văn SGK/55, em hãy nối cột A với cột B cho phù hợp:**  **NGHĨA VÀ CÁCH DÙNG TÊN VIẾT TẮT CỦA CÁC**  **TỔ CHỨC QUỐC TẾ**   | **A** |  | **B** | | --- | --- | --- | | 1.Mục đích |  | a. Tạo ra bằng cách ghép các chữ cái đầu của các từ trong tên đầy đủ. | | 2. Cách dùng |  | b. Sử dụng tên viết tắt gắn với tên đầy đủ. | | 3. Cách viết lần đầu |  | c. Đọc theo tên chữ cái tiếng Việt. | | 4. Cách đọc tiếng Việt |  | d. Để tiết kiệm thời gian và kinh phí in ấn tài liệu. | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh thực hiện cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một số em trình bày sản phẩm của mình.  => GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | Nối:  1 - d  2 - a  3 - b  4 - c |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

*a) Mục tiêu:*HS được luyện tập để khái quát lại kiến thức đã học trong bài, áp dụng kiến thức để làm bài tập.

*b) Nội dung:*Giáo viên hướng dẫn học sinh làm tập SGK/66

*c) Sản phẩm:*Câu trả lời của HS

*d) Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** | |
| --- | --- | --- |
| 1. ***Bài 1/66***   **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ***Hs hoạt động cá nhân: Hoàn thành phiếu học tập số 2 dựa vào phần chuẩn bị ở nhà***   | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **Bài tập 1/SGK-66**  **Ghép các tên viết tắt của các tổ chức quốc tế ở bên A với tên tiếng Việt phù hợp ở bên B**   | 1. **Tên viết tắt** |  | 1. **Tên tiếng Việt** | | --- | --- | --- | | a)EU |  | 1. Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc. | | b) IAEA |  | 2. Tổ chức Y tế Thế giới. | | c) UNESCO |  | 3. Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc. | | d) UNICEF |  | 4. Liên minh châu Âu. | | e) WHO |  | 5) Cơ quan năng lượng nguyên tử Quốc tế. | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, thực hiện yêu cầu cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Một số Hs trình bày.  - GV gọi 1 HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  => Ghi lên bảng.  ***Bài 2/66***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   * Hs đọc đề bài   Hoàn thành bảng thống kê theo Phiếu học tập số 3.   | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **BÀI TẬP 2/66**  **Tìm tên viết tắt của các tổ chức quốc tế** | | | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Ý nghĩa** | **Tên viết tắt** | | a, | Quỹ Tiền tệ Quốc tế |  | | Ngân hàng Thế giới |  | | b, | Tổ chức Thương mại Thế giới |  |   **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe yêu cầu -> thực hiện yêu cầu  - HS thảo luận theo nhóm cặp đôi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện HS trình bày kết quả của nhóm  + GV gọi nhóm hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  ***Bài 3/66***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  ? HS đọc đề bài  Gv tổ chức cho Hs chơi trò chơi *Ai nhanh hơn*.  Chủ đề: Tìm tên viết tắt của các tổ chức quốc tế và nêu tên tiếng Việt tương ứng.  Luật chơi: Chia 2 đội, mỗi đội 3 bạn tham gia. Dựa vào phần chuẩn bị ở nhà, trong thời gian 2 phút, đội nào ghi được nhiều tên gọi chính xác nhất sẽ giành phần thắng.  **Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ**   * HS hoạt động theo nhóm.   **Bước 3:Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày kết quả của nhóm mình trên bảng.  - GV gọi nhóm hs nhận xét, bổ sung phần trình bày của đội chơi.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  ***Bài 4/66***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (nên bỏ, Ý kiến Mỹ lộc)**  ? HS đọc đề bài  *-* Viết một đoạn văn trình bày hiểu biết của em về một tổ chức quốc tế mà Việt Nam tham gia, trong đoạn văn có sử dụng tên viết tắt của tổ chức đó.*.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**   * HS hoạt động cá nhân.   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện HS trình bày kết quả của mình.  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung phần trình bày của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  + GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Thực hành**  **Bài 1/66**  Ghép  a – 4  b – 5  c – 1  d – 3  e – 2  **Bài 2/66**   | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **BÀI TẬP 2/66**  **Tìm tên viết tắt của các tổ chức**  **quốc tế** | | | | --- | --- | --- | | **Câu** | **Ý nghĩa** | **Tên viết tắt** | | a, | Quỹ Tiền tệ Quốc tế | I | | Ngân hàng Thế giới | WB | | b, | Tổ chức Thương mại Thế giới | WTO |   **Bài 3/66**  **Ví dụ:**   * ASEAN: Hiệp hội các nước Đông Nam Á. * ASEM: Hội nghị Á – Âu. * FIFA: Liên đoàn Bóng đá Quốc tế.   **Bài 4/66**  **Yêu cầu:**  - Hình thức: Viết đoạn văn.  - Dung lượng: 5 - 7 dòng  - Nội dung: *trình bày* *hiểu biết của em về một tổ chức quốc tế mà Việt Nam tham gia .*  - Trong đoạn văn có sử dụng tên viết tắt của tổ chức đó. | |
| **4. HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG**  *a) Mục tiêu:* ( Cụ thể hơn ý kiến Đồng Lộc) Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.  *b) Nội dung:*Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi  *c) Sản phẩm:* Bài làm của HS (Nên bỏ ý kiến Đồng Lộc)  *d) Tổ chức thực hiện:* | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Tìm tên viết tắt của một số tổ chức quốc tế mà Việt Nam tham gia và tên tiếng Việt tương ứng của các tổ chức đó .*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **GV**: Hướng dẫn HS:  - Sưu tầm trên mạng internet.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.  **HS**: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà. | | *2. Từ l* |

**\* HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC BÀI Ở NHÀ:**

- Học và nắm chắc ND bài học.

- Hoàn thiện các bài tập .

- Chuẩn bị bài: Thực hành đọc hiểu: *Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông.*

**Ngày soạn 02/11/2024**

**Tiết 38,39:**

BÀI 3: VĂN BẢN THÔNG TIN

THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:

**VƯỜN QUỐC GIA TRÀM CHIM – TAM NÔNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**\* Năng lực đặc thù**

**-** Nhận biết và phân tích được ý nghĩa của nhan đề, thông tin cơ bản, đặc điểm văn bản và mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh thể hiện trong văn bản.

- Nhận biết và phân tích được cách triển khai văn bản thông tin trong văn bản.

- Đánh giá được vai trò của các chi tiết quan trọng trong văn bản *Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông*; mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ.

- Đọc mở rộng: đọc tối thiểu 04 văn bản thông tin.

**\* Năng lực chung**

***-*** Năng lực tự chủ và tự học: Tìm kiếm thông tin, đọc sách giáo khoa, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:

+ Thảo luận nhóm để thực hiện phiếu học tập, hợp tác giải quyết vấn đề để tìm hiểu về bài học.

**2. Phẩm chất**

- HS nêu được trải nghiệm giúp bản thân hiểu hơn văn bản thông tin.

- HS có niềm tự hào về những danh lam thắng cảnh của đất nước; bồi đắp ý thức trách nhiệm với việc tìm hiểu và góp phần bảo vệ các di sản thiên nhiên – văn hóa.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:** Tivi, máy tính,…

**2. Học liệu**: SGK, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, bảng kiểm đánh giá

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (5’)**

*a. Mục tiêu:* Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế tiếp cận kiến thức về kiểu bài, kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

*b. Nội dung:* GV cho HS lựa chọn phương án đồng tình hoặc không đồng tình với các thông tin về đặc điểm VBTT thuyết minh về một danh lam thắng cảnh thông qua phiếu thu thập quả trên google form.

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời của HS

*d. Tổ chức thực hiện:*

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Từ kiến thức, kỹ năng đã học ở hai văn bản trước, lựa chọn phương án đồng tình hoặc không đồng tình với các thông tin về đặc trưng của văn bản thông tin thuyết minh về một danh lam thắng cảnh phiếu và trả lời câu hỏi qua google form.

| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN:**  Yêu cầu: Qua các văn bản đã học, lựa chọn phương án *Đồng tình* hoặc *Không đồng tình* với các thông tin về đặc trưng của văn bản thông tin thuyết minh về một danh lam thắng cảnh ở cột bên dưới: | | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thông tin** | **Đồng tình** | **Không đồng tình** |
| **1** | Trong văn bản thông tin, người viết có thể triển khai ý tưởng và thông tin bằng cách chia đối tượng thành nhiều loại nhỏ để giới thiệu, giải thích, thuyết minh,… |  |  |
| **2** | Thường là những tài liệu được người viết (người nói) xem xét, trích dẫn để làm rõ hơn nội dung, đối tượng được đề cập trong văn bản; giúp cho thông tin được trình bày trong văn bản thêm phong phú và thuyết phục. |  |  |
| **3** | Loại văn bản thông tin tập trung nêu lên vẻ đẹp và giá trị của một cảnh đẹp thiên nhiên nổi tiếng. |  |  |
| **4** | Loại văn bản giải thích một hiện tượng tự nhiên có tác động đến nhận thức và đời sống của con người. |  |  |
| **5** | Người viết thường sử dụng các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như: tranh, ảnh, hình vẽ, sơ đồ, bảng biểu, kí hiệu… phối hợp với lời văn (phương tiện ngôn ngữ) để cung cấp thông tin cho người đọc. |  |  |
| **6** | Văn bản có nhiều cách trình bày như theo trật tự không gian, thời gian, quan hệ nguyên nhân – kết quả, phân loại các đối tượng hoặc so sánh và đối chiếu… |  |  |
| **7** | Văn bản thông tin có sử dụng bảng mục lục, một chỉ mục, văn bản in đậm hoặc in nghiêng, bảng chú giải cho từ vựng cụ thể, phụ lục của định nghĩa, minh họa, truyền thuyết, biểu đồ và bảng. |  |  |
| **8** | Nhan đề văn bản thông tin thường ngắn gọn, súc tích, thể hiện được nội dung của văn bản. |  |  |
| **9** | Nhan đề thường nêu tên các địa danh hoặc nêu giá trị nổi bật của danh lam thắng cảnh được giới thiệu. |  |  |
| **10** | Ngôn ngữ của văn bản thông tin thường là ngôn ngữ có tính chất chuyên ngành. |  |  |

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS thực hiện yêu cầu từ nhà qua phần BTVN

- GV thống kê số lượng câu trả lời đồng tình hay không đồng tình của học sinh,, chiếu lên máy, yêu cầu 1-2 học sinh báo cáo

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi 1-2 hs báo cáo sản phẩm

- Các HS khác lắng nghe, bổ sung ý kiến

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, dẫn vào nội dung tiết học: Ở các tiết học trước, các em đã tìm hiểu về kiến thức về văn bản thông tin thuyết minh về một danh lam thắng cảnh cũng như kĩ năng đọc hiểu kiểu văn bản này. Tiết học hôm nay, chúng ta sẽ vận dụng những kiến thức và kĩ năng đó để thực hành đọc hiểu văn bản *“Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông”.*

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (30’)**

***A. Đọc và tìm hiểu chung***

*a. Mục tiêu:* HS tìm hiểu những thông tin cơ bản về tác phẩm

*b. Nội dung:* HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức, tiến hành trả lời các câu hỏi.

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

*d. Tổ chức thực hiện*:

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  GV hướng dẫn HS đọc văn bản  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + GV gọi HS đọc VB  + Các HS còn lại quan sát, lắng nghe  **Bước 4: Đánh giá**  **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  *+ Văn bản trên thuộc thể loại gì?*  *+ Địa danh nào được đề cập đến trong văn bản?*  *+ Em hãy xác định PTBĐ chính của văn bản*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **A. Đọc -Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả:**  **2. Tác phẩm**  **a. Đọc, chú thích**  **b. Tìm hiểu chung:**  *- Thể loại*: Văn bản thông tin TM về một danh lam thắng cảnh  *- Xuất xứ:* dulichviet.net.vn  *- Địa danh được nhắc đến:* Vườn quốc gia Tràm chim – tam  *- PTBĐ chính*: Thuyết minh |

*B. Đọc – hiểu văn bản*

*a. Mục tiêu:* HS tìm hiểu nhan đề và Sa pô của văn bản

*b. Nội dung:* HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức, tiến hành trả lời các câu hỏi.

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời nhanh và đúng của HS.

*d. Tổ chức thực hiện*:

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **NV1: Hướng dẫn HS nội dung chính và cách triển khai của văn bản**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  Hoàn thành Phiếu học tập 1 về Đặc trưng của văn bản thông tin giới thiệu về danh lam thắng cảnh thể hiện trong văn bản *Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông.*   | **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1:**  Yêu cầu: Dựa vào phần Tri thức Ngữ văn, nhận diện yếu tố đặc trưng của văn bản thông tin giới thiệu về một danh lam thắng cảnh trong văn bản *Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông.* | | | | --- | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Định hướng** | **Biểu hiện trong văn bản** | | Nhan đề | Nhan đề của văn bản được đặt theo cách nào? |  | | Nhan đề cho thấy người viết đánh giá như thế nào về danh lam thắng cảnh? |  | | Từ nhan đề, hãy cho biết mục đích của văn bản là gì? |  | | Cấu trúc  triển khai | Văn bản gồm mấy phần? Nội dung chính của từng phần là gì? |  | | Thông tin từng phần trong văn bản được triển khai theo cách nào? |  | | Tác dụng của cách triển khai đó là gì? |  | | Phương tiện phi ngôn ngữ | Phương tiện phi ngôn ngữ nào được sử dụng trong văn bản? |  | | Tác dụng của phương tiện phi ngôn ngữ đó là gì? |  |   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS hoàn thiện phiếu học tập theo nhóm  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số HS phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **B. Đọc- tìm hiểu chi tiết**  **1. Đặc trưng của văn bản thông tin trong văn bản Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông*.***  ***a. Nhan đề***  - Được đặt theo cách nêu tên địa danh  - Người viết đề cập trực tiếp địa danh được giới thiệu.  - Mục đích của văn bản: Giới thiệu về thông tin về Vườn quốc gia Tràm Chim tại Tam Nông (Đồng Tháp) và một số thông tin liên quan đến loài sếu – loài sinh vật quý hiếm tại đây. Từ đó truyền tải thông điệp về việc bảo tồn loài sinh vật quý hiếm này.  ***b. Cấu trúc triển khai của văn bản***   * Bài chia thành 5 phần:   + Phần 1. Phần mở đầu: Giới thiệu thông tin về Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông  -> Triển khai theo hướng: Chính – phụ  + Phần 2. Giới thiệu đặc điểm và ý nghĩa của loài Sếu.  ->Triển khai theo hướng: Chính – phụ  + Phần 3. Lý giải hiện tượng sếu biến mất và xuất hiện ở tại Tràm Chim – Tam Nông.  -> Triển khai theo hướng: Nguyên nhân – Kết quả  + Phần 4. Giới thiệu đặc điểm sinh học của loài sếu đầu đỏ  -> Triển khai theo hướng: Phân loại đối tượng.  + Phần 5. Đề cập về việc bảo vệ loài sếu quý hiếm.  -> Triển khai theo hướng: Chính - phụ  => **Nhận xét:** Đây là cách triển khai thông tin hợp lí, tường minh.  ***c. Phương tiện phi ngôn ngữ***  - Ngoài ngôn ngữ, văn bản còn sử dụng tranh ảnh, số liệu thống kê, con số để truyền tải thông tin.  - Tác dụng: Giúp người đọc hình dung rõ hơn về hình ảnh loài sếu đầu đỏ; Minh chứng các phương tiện của đối tượng thuyết minh (vườn quốc gia Tràm Chim, Sếu đầu đỏ) ---> Tăng tính xác thực, thuyết phục và hấp dẫn |

**Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu những thông tin được triển khai trong văn bản**

*a. Mục tiêu:* HS tìm hiểu những thông tin được đề cập đến trong văn bản

*b. Nội dung:* Các nhóm 1,2,3, 4 lên trình bày sản phẩm đã chuẩn bị trước tiết học của nhóm mình; các nhóm có nhiệm vụ nhận xét sản phẩm của nhóm bạn

**- Nhóm 1:** *Thông tin về Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông*

***- Nhóm 2:*** *Loài sếu và ý nghĩa của nó - Đặc điểm sinh học của sếu đầu đỏ.*

***- Nhóm 3:*** *Hiện trạng biến mất và xuất hiện trở lại của loài sếu - Đề cập việc bảo vệ loài sếu quý hiếm*

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời của các nhóm HS.

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| GV chia lớp thành 4 nhóm, các nhóm bốc thăm nhiệm vụ ngẫu nhiên/ phân công  HS vận dụng thông tin văn bản và thực hiện một trong các nhiệm vụ sau:  **\* Nhóm 1:** *\* Đóng vai hướng dẫn viên du lịch*  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  *GV mời nhóm 1 lên trình bày sản phẩm của nhóm mình*  *- Em đã từng đến tham quan Vườn quốc gia chưa? Hãy chia sẻ về những trải nghiệm của bản thân khi đến tham quan tại đây.*  *- Nêu ấn tượng và hình dung của em về một khu rừng tràm có chim sinh sống.*  *- Hãy đối chiếu hình dung đó với các thông tin giới thiệu về Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Nhóm 1 có thời gian 1 phút để chuẩn bị phần trình bày sản phẩm nhóm  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Nhóm 1 trình bày sản phẩm;  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **2. Những thông tin được đề cập đến trong văn bản**  ***a. Thông tin về Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông***   * Địa chỉ: Tại huyện Tam Nông (Đồng Tháp) * Vị trí: nằm giữa 4 xã Phúc Đức, Phú Hiệp, Phú Thọ và Tân Công Sinh; cách thị trấn Tam Nông 800 mét đường chim bay * Tên gọi “Tràm Chim”: Khu rừng tràm có chim sinh sống. * Đây là một khu bảo tồn thiên nhiên ngập nước. * Diện tích: 7.612 héc-ta * Cảnh quan hệ sinh thái   + Đám rừng cây sậy, lau, sen, súng, lúa ma, lác, năng,…  + Động vật bò sát: trăn, rắn, lươn, rùa  + Các loại cá đồng  + Loài họ chim: chim nước, cò, vịt trời, diệc, cồng cộc,…  + Nhiều loại chim sếu; trong đó có nhiều sếu cổ trụi đầu đỏ là loại chim quý hiếm. |
| **\* Nhóm 2:** *Đóng vai nhà sinh vật học*  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV mời nhóm 2 lên trình bày sản phẩm của nhóm mình*  *- Hãy phát thảo đặc điểm sinh học của loài sếu được đề cập trong văn bản bằng sơ đồ tư duy.*  *- Dựa vào kiến thức và hiểu biết của bản thân, hãy chứng minh loài sếu là loài sinh vật quý hiếm.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Nhóm 2 có thời gian 1 phút để chuẩn bị phần trình bày sản phẩm nhóm  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Nhóm 2 trình bày sản phẩm; Nhóm chuyên gia nhận xét  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | ***b. Loài sếu và ý nghĩa của nó***   * Đặc điểm   +Thường kéo đến Tràm Chim – Tam Nông vào mùa khô hàng năm.  + Thức ăn: củ năng  + Tập quán: Sống từng đàn; theo cặp đôi  + Đặc điểm sinh học: to, cao trên 1,7 mét; bộ lông xám mượt, cổ cao, đầu đỏ, dang cánh rộng khi bay.  + Họ hàng: Họ Hạc  ***\* Đặc điểm sinh học của sếu đầu đỏ***   | Ngoại hình | Toàn thân một màu lông xám nhạt, phơn phớt xanh màu ngọc trai, đầu và một phần cổ trụi lông, da đỏ sẫm.  Ngón chân út ngắn và nhô cao so với các ngón khác. | | --- | --- | | Chiều cao | 1,5 – 1,6 mét | | Cân nặng | 10 đến 15 ki – lô - gam | | Số lượng | 15 loài (theo thống kê) | | Tiếng kêu (ngôn ngữ thông tin 1) | Có 15 cách thông tin khác nhau qua tiếng kêu -> kết bầy khi bay, gọi nhau, chào hỏi, tỏ tình, biểu hiện thái độ khi báo nguy | | Hành động  (ngôn ngữ thông tin 2) | Vận động cơ thể: giẫm chân, vỗ cánh, dùng mỏ “trang điểm” ngoại hình.  Điệu “luân vũ”: ngẩng cao đầu, xòe cánh chạy vòng tròn rồi cúi đầu nhảy tung lên cao, xoay tròn thân. | | Sinh sản | Phân theo lãnh thổ từng cặp  Đẻ một hoặc hai trứng, ấp từ 28 đến 32 ngày; trứng nở thường nở chỉ một con. | | Vòng đời | Khoảng 30 năm | | Nơi ở | Mặt đất, đâm lầy | | Tính cách | Nóng nảy |  * Ý nghĩa:   - Biểu trưng cho sức mạnh, sự trường tồn và lòng thủy chung.  + Xuất hiện nhiều ở đình, chùa, bàn thờ gia đình -> làm hình tượng trong các bộ đồ thờ như đội đèn, hạc chầu  + Làm họa tiết hoa văn ở mặt trống đồng cổ.  **-** Được coi là “sứ thần của môi sinh”; gọi là “nhà quý tộc đáng yêu trong các loài chim” |
| **\* Nhóm 3: Đóng vai người quản lí Tràm chim**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV mời nhóm 3 lên trình bày sản phẩm của nhóm mình*  *- Hãy lí giải hiện tượng sếu biến mất và xuất hiện trở lại tại Tràm Chim – Tam Nông.*  *- Cho đến thời điểm hiện tại, Trung tâm Bảo vệ sinh học và môi trường thiên nhiên Tràm Chim – Tam Nông đã có những giải pháp nào khắc phục vấn đề trên.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Nhóm 3 có thời gian 1 phút để chuẩn bị phần trình bày sản phẩm nhóm  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Nhóm 3 trình bày sản phẩm; Nhóm chuyên gia nhận xét  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | ***c. Hiện trạng biến mất và xuất hiện trở lại của loài sếu***  - Nguyên nhân: do sự di dân ồ ạt của con người và chiến tranh -> tác động hệ sinh thái thay đổi; thiếu đi sự cân bằng.  ***-> Đề cập việc bảo vệ loài sếu quý hiếm***  - Ý kiến người viết: *“Việc bảo vệ loài sếu quý hiếm này được coi là khẩn thiết”*  - Giải pháp:  + Sếu Tràm Chim: trở thành đối tượng của các nhà nghiên cứu về sếu trên khắp thế giới.  + Quy hoạch khu bảo tồn Tràm Chim – Đồng Tháp với diện tích 10 000 héc-ta -> xây dựng nơi ngụ cư cho loài sếu  + Tại Tràm Chim đã xây dựng một trung tâm nghiên cứu về sếu phương Đông, một nhà khách dành cho khách du lịch -> nghiên cứu và bảo tồn loài sếu.  - Chia sẻ thông tin:  Lời bỏ ngỏ mời du khách (người đọc) đến thăm quan. |

**C. Tổng kết**

*a. Mục tiêu: HS nêu được nội dung và đặc sắc nghệ thuật của văn bản*

*b. Nội dung*

- GV sử dụng KT chia sẻ nhóm để khái quát giá trị nghệ thuật và nội dung của văn bản…

- HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm và báo cáo sản phẩm.

*c. Sản phẩm học tập:* câu trả lời của HS

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Chia nhóm theo bàn.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm:  ? Nêu những nghệ thuật được sử dụng trong văn bản?  ? Nội dung chính của văn bản  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **C. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Thông tin trình bày logic, rõ ràng rành mạch, bố cục chặt chẽ  **-** Cách giải thích đơn giản, rõ ràng, khách quan.  - Sử dụng hiệu quả hình ảnh và số liệu  **2. Nội dung:**  - Văn bản giới thiệu, cung cấp tri thức khách quan về vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông và những đặc điểm, giá trị bảo tồn của loài Sếu đầu đỏ. Từ đó giúp con người nâng cao nhận thức về bảo vệ động vật và môi trường thiên nhiên. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

*a. Mục tiêu:*

- HS thực hành làm bài tập để khắc sâu kiến thức về văn bản thông tin: *Vườn quốc gia Tràm Chim - Tam Nông.*

*b. Nội dung:* Học sinh làm tập mở rộng.

*c. Sản phẩm học tập:* kết quả thảo luận,câu trả lời của HS

*d. Tổ chức thực hiện:*

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung cần đạt** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đưa ra các bài tập  **- Bài 1:** *Tại sao văn bản Vườn quốc gia Tràm Chim - Tam Nông lại được coi là loại văn bản thông tin thuyết minh về một danh lam, thắng cảnh?*  ***- Bài 2:***  *Hãy chia sẻ đề xuất khác để khắc phục và bảo tồn loài sinh vật quý hiếm như sếu đầu đỏ (nếu có)*  *- Bài 3: Kể tên một số khu bảo tồn thiên nhiên khác mà em biết?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận, trả lời từng câu hỏi.  **Bước 3: Trao đổi thảo luận, báo cáo sản phẩm**  - HS trình bày sản phẩm.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. | **\* Luyện tập**  ***Bài 1:***   * **Vì:**   + Văn bản cung cấp thông tin về vẻ đẹp và giá trị của vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông.  + Văn bản cung cấp thông tin bổ ích về loài sếu đầu đỏ, được trình bày ngắn gọn, logic dễ hiểu.  ***Bài 2:***  - Các biện pháp bảo tồn sinh vật quý hiếm:  + Tăng cường tuần tra, kiểm soát, ngăn chặn, bắt giữ và xử lý nghiêm các hành vi săn, bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, kinh doanh, chế biến, tàng trữ, tiêu thụ trái pháp luật các loài sinh vật quý hiếm này.  + Quản lý chặt chẽ bảo vệ và phát triển bền vững các khu bảo tồn thiên nhiên -> xây dựng hệ sinh thái cân bằng để chim trú ngụ.  + Duy trì việc theo dõi và nghiên cứu đặc tính, vùng chim di cư quan trọng và điểm dừng chân của chúng -> để có căn cứ xây dựng hoặc thay đổi, cải tiến kế hoạch bảo tồn chúng.  ***Bài 3:***  - Rừng quốc gia Cúc Phương  - Đảo cò – Hải Dương  - Đảo Khỉ - Vườn quốc gia Bái Từ Long – Cẩm Phả |

**4. Hoạt động :Vận dụng**

a. Mục tiêu:

- HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một tình huống.

- Hướng dẫn học sinh tìm tòi mở rộng sưu tầm thêm kiến thức liên quan đến nội dung bài học.

b. Nội dung: Giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài tập mở rộng

c. Sản phẩm học tập: kết quả thảo luận, câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

**Giáo viên yêu cầu học sinh làm bài tập ở nhà sau đó nộp bài trên paled**

**VIẾT KẾT NỐI ĐỌC**

- Yêu cầu: Từ những thông tin trong văn bản *Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông*, em hãy viết một đoạn văn ngắn (khoảng 8 câu) đề xuất những giải pháp hữu ích để có thể giúp con người bảo tồn những loài sinh vật quý hiếm.

+ **HS** xác định yêu cầu của đề bài.

**+ GV** hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài, hướng dẫn HS làm bài về nhà.

**\* Hướng dẫn HS học bài ở nhà và chuẩn bị bài sau (2’)**

- Hướng dẫn HS học bài, làm bài tập vận dụng

+ HS hoàn thành bài tập phần luyện tập và vận dụng

- Hướng dẫn HS chuẩn bị bài sau.

+ HS chuẩn bị nội dung bài Viết: *Viết văn bản thuyết minh về một danh lam, thắng cảnh.*

